

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BẮC BỘ

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

TỈNH THANH HÓA

Số: LQSL-23/20h30/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 8 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT  
DO MƯA LŨ HOẶC DÒNG CHẢY TỈNH THANH HÓA**

**1. Tình hình mưa đã qua:**

Trong 04h vừa qua (16h-20h ngày 05/8), khu vực tỉnh Thanh Hóa đã có mưa vừa đến mưa to có nơi mưa rất to và dông. Lượng mưa đo được tại các điểm đo mưa tự động như sau: Cẩm Thủy (xã Cẩm Thủy): 88.4mm, Phú Sơn 1 (xã Phú Lệ): 74.0mm, Thạch Quảng (xã Thạch Quảng): 72.8mm, Cẩm Lương (xã Cẩm Tú): 65.0mm...

Mô hình độ ẩm đất (Seaffgs) cho thấy hiện trạng độ ẩm đất (lượng nước tích lũy trong đất) của một số khu vực thuộc các xã như trên đã gần đạt bão hoà (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

**2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:**

Trong 06 giờ tới, trên khu vực tỉnh Thanh Hóa khả năng có mưa vừa đến mưa to và dông với lượng mưa tích lũy phổ biến từ 20 - 60mm, có nơi trên 60mm.

**3. Cảnh báo nguy cơ:**

Trong khoảng 06 giờ tới, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất có nguy cơ cao xảy ra trên địa bàn các thôn, xã trong tỉnh, chi tiết cụ thể trong Phụ lục 1.

**4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy: cấp 1.**

**5. Cảnh báo tác động của lũ quét:**

Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Tin phát lúc: 20h30

Dự báo viên

Lê Văn Thắng

GIÁM ĐỐC



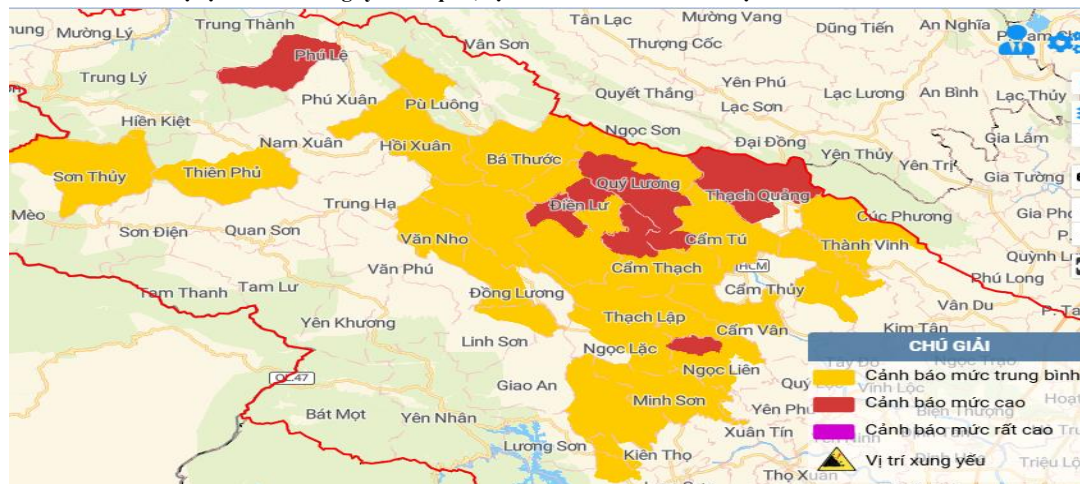
Nguyễn Văn Minh

**Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở, sụt lún đất trong 6 giờ tới trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.**

| TT | Xã, Phường  | Đặc biệt chú ý tới các điểm, thôn, bản...                                                                                                     | Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở, sụt lún đất |
|----|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1  | Hồi Xuân    | Khu phố 1-7, Bản Khảm, Bản Khó, Bản Mướp, Bản Nghèo, Bản Cốc, Bản Ban.                                                                        | Trung bình                                  |
| 2  | Phú Lệ      | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Cao                                         |
| 3  | Hiền Kiệt   | Bản Chiềng Cắm, Bản Poong 1, Bản Poong 2, Bản San, Bản Tán Ma, Bản Hin, Bản Đung, Bản Bó, Bản Lóp Hai, Bản Chanh, Bản Ngâm, Bản Phế, Bản Kèo. | Trung bình                                  |
| 4  | Thiên Phú   | Bản Lót Dồi, Bản Hâm, Bản Háng, Bản Sắng, Bản Chong, Bản Sài, Bản Dồi.                                                                        | Trung bình                                  |
| 5  | Bá Thước    | Thôn Tôm, Thôn Nghĩa, Thôn Ba, Thôn Sát, Thôn Mười, Thôn Tráng, Thôn Chiềng Lau, Thôn Kịt, Thôn Núa.                                          | Trung bình                                  |
| 6  | Diễn Quang  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Cao                                         |
| 7  | Diễn Lư     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Cao                                         |
| 8  | Quý Lương   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Cao                                         |
| 9  | Pù Luông    | Thôn Đồng, Thôn Báng, Thôn Lặn, Thôn Nêu, Thôn Đốc, Bản Đôn, Bản Hiêu, Bản Bầm, Bản Kho Mường, Bản Eo Kén, Bản Pà Pan, Bản Núa, Bản Kít.      | Trung bình                                  |
| 10 | Văn Nho     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 11 | Thiệt Ống   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 12 | Sơn Thủy    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 13 | Linh Sơn    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 14 | Đồng Lương  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 15 | Ngọc Lặc    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 16 | Thạch Lập   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 17 | Ngọc Liên   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Cao                                         |
| 18 | Kiên Thọ    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 19 | Minh Sơn    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 20 | Cầm Thủy    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Cao                                         |
| 21 | Cầm Thạch   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Cao                                         |
| 22 | Cầm Tú      | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Cao                                         |
| 23 | Cầm Vân     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 24 | Cầm Tân     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 25 | Thạch Quảng | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Cao                                         |
| 26 | Thạch Bình  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 27 | Thành Vinh  | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |
| 28 | Xuân Tín    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã                                                                          | Trung bình                                  |

|    |             |                                                                      |            |
|----|-------------|----------------------------------------------------------------------|------------|
| 29 | Lương Sơn   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung bình |
| 30 | Thường Xuân | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung bình |
| 31 | Quan Sơn    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung bình |
| 32 | Sơn Điện    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung bình |
| 33 | Tâm Lư      | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung bình |
| 34 | Cổ Lũng     | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung bình |
| 35 | Tam Thanh   | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung bình |
| 36 | Trung Lý    | Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã | Trung bình |

**Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực tỉnh Thanh Hóa**



Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn/>